TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/DS-ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2026
V/v tranh chấp: "Hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trần Quang Đông
2. Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không có.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp dân sự *"Hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2025/QĐST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Công ty cổ phần S; trụ sở số 128, N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật:

+ KANOWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần S Có Ngay.

+ TEERAVIKAVEE KACHAPHAS – Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần S tiền có ngay.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Minh V – Chức vụ: Nhân viên; địa chỉ liên hệ số E, P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền số 268/2024/UQ-SVN, ngày 01/6/2024). (đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Hồ Long H, sinh ngày 17/11/2001; căn cước công dân số 086201000775; địa chỉ số B, Đường H, phường T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/7/2025 của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/5/2024, ông Hồ Long H có ký kết với Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty) Hợp đồng cầm cố số: VLM240501003NA21X, cụ thể: Tài sản cầm cố gồm 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số 64B2-484-97; số tiền cầm cố 19.308.510đ, thời hạn cầm cố 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh, lãi suất trong hạn 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phí quản lý hồ sơ 1,9%/tháng; thời hạn thanh toán định kỳ hàng tháng với số tiền 1.781.249đ, bắt đầu tháng 6/2024 đến tháng 5/2025. Thông qua hợp đồng cấm cố trên, cùng ngày 07/5/2024, hai bên còn ký Phụ lục hợp đồng cầm cố, đồng thời, Công ty đã giải ngân cho ông H số tiền 19.308.510đ.

Ngoài ra, do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc nên cùng ngày ông H và Công ty cổ phần S Có Ngay ký kết "Giấy mượn xe", theo đó ông H mượn lại xe biển số 64B2-484-97 đã cầm cố nêu trên; thời hạn mượn xe là 30 ngày kể từ ngày 07/5/2024; phí mượn xe 1.042.659đ.

Quá trình thực hiện các hợp đồng trên, ông H đã thanh toán được tổng số tiền gốc, lãi và phí bằng 7.386.000đ, nhưng sau đó không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho ông H có thời gian để trả nợ nhưng ông vẫn không thực hiện. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H trả tổng số tiền 19.046.000đ (trong đó tiền gốc 14.819.000đ, lãi 4.227.000đ (lãi trong hạn 2.818.000đ, lãi quá hạn 1.409.000đ). Riêng đối với tranh chấp về hợp đồng mượn tài sản; phí hao mòn mượn xe 8.952.000đ và phí quản lý hồ sơ 829.000đ thì Công ty xin rút lại yêu cầu này. Ngoài ra, Công ty không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn Hồ Long H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cầm cố và trả phí hao mòn tài sản do mượn mà hai bên đã ký kết, bị đơn có địa chỉ tại phường P, tỉnh Vĩnh Long. Do đó đây là tranh chấp "*Hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản*" nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Ông Hồ Long H (là bị đơn không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng

hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[3] **Về nội dung**: Căn cứ Hợp đồng cầm cố số: VLM240501003NA21X, ngày 07/5/2024 cho thấy ông Hồ Long H có ký kết hợp đồng dân sự với Công ty cổ phần S Có Ngay và nhận số tiền gốc 19.308.510đ (Mười chín triệu ba trăm lẻ tám ngàn năm trăm mười đồng) là có thật. Xét thấy, hai bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên giao dịch dân sự trên có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cầm cố, ông H đã thanh toán được tiền gốc, tiền lãi và tiền phí bằng 7.386.000đ, sau đó thì không thanh toán nữa. Tính đến ngày 07/01/2026, ông H còn nợ nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng bằng 19.046.000đ (tiền gốc 14.819.000đ và tiền lãi 4.227.000đ). Xét thấy, việc ông H không trả tiền gốc, lãi đúng như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 311 của Bộ luật Dân sự năm 2015; trong quá trình giải quyết mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này là sự thật, như vậy khẳng định hiện ông H còn nợ Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền gốc, lãi bằng 19.046.000đ, cho nên, Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H hoàn trả tiền gốc, lãi là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Ngay sau khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S Có Ngay có trách nhiệm giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của ông H là phù hợp quy định tại Điều 313 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Đối với tranh chấp Hợp đồng mượn tài sản xe biển số 64B2-484-97 và yêu cầu phí hao mòn xe 8.952.000đ; phí quản lý hồ sơ 829.000đ. Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu này, xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[7] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 952.000đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 309, 311, 313, 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về nội dung

Buộc ông Hồ Long H trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền làm tròn bằng 19.046.000đ (Mười chín triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 14.819.000đ và tiền lãi 4.227.000đ).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngay sau khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S Có Ngay có trách nhiệm giao trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 64 006806, ngày 26/4/2021 cho ông H.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc tranh chấp Hợp đồng mượn tài sản xe biển số 64B2-484-97 và yêu cầu phí hao mòn xe 8.952.000đ; phí quản lý hồ sơ 829.000đ. Công ty cổ phần S Có Ngay được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm

Buộc ông Hồ Long H nộp 952.000đ (Chín trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Công ty cổ phần S Có Ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 583.390đ (Năm trăm tám mươi ba ngàn ba trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu số 0004539, ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND KV1-VL;
- THA DS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đ/s;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Võ Tấn Thành